

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày 13-3-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thúc

Bà Hoàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngụy Thế Xuân -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13-3-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 17/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXX-HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU D** - sinh năm 1983 tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Đội X, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Không cố định; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S và bà Nguyễn Thị X; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/11/2017 đến ngày 01/12/2017 chuyển sang tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Trịnh Quang L, sinh 1983; trú tại: Tổ dân phố Đồng T, phường Thiện A, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Võ Văn N, sinh 1958; trú tại: Tổ dân phố Đ, phường Đạt H, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lê Thị Thu Th, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố Y, phường Thiện A, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/11/2017, Nguyễn Hữu D đi xe Buýt từ thành phố B đến thị xã Buôn Hồ để tìm việc làm. Khi đến thị xã Buôn Hồ, do không có phương tiện đi lại nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô làm phương tiện đi lại. Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, D đến Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ để giặt quần áo. Tại đây, D phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 47M1-4680 của ông Võ Văn N đang dựng bên ngoài bãi để xe của Bệnh viện nên D đã dùng chiếc kim mang theo trong ba lô đến tháo lấy biển số xe, mà không dám trộm lấy xe vì trong Bệnh viện có nhiều người qua lại với mục đích lúc nào trộm cắp được xe mô tô khác sẽ thay vào nhằm tránh sự phát hiện của chủ sở hữu. Khoảng 20 giờ ngày 27/11/2017, D đi bộ quanh khu vực Hoa viên thị xã Buôn Hồ tìm xe để sơ hở không có người trông coi thì trộm cắp. Đi tìm một lúc D nhìn thấy xe mô tô biển số 47K1- 014.99 của anh Trịnh Quang L mượn của chị Lê Thị Thu Th dựng trên vỉa hè Hoa viên thuộc đường Q, tổ dân phố Z, phường An B, thị xã Buôn Hồ không có người trông coi. D liền tiếp cận xe mô tô, thấy xe không khóa cổ nên D lén lút dắt chiếc xe cất giấu vào khu vực vui chơi cạnh Hoa viên có nhiều cây che khuất. Sau đó, D dùng kim tháo 02 yếm chắn gió và biển số 47K1-014.99 vứt bỏ tại đây rồi lấy biển số 47M1-4680 đã trộm cắp trước đó lắp vào xe mô tô vừa trộm được, đồng thời D dùng chiếc chìa khóa xe mô tô đã nhặt được từ trước mở khóa điện lúc này khoảng 23 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô trộm cắp được tẩu thoát về hướng huyện Krông N. Khi đến địa phận xã Phú X, huyện Krông N thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ cùng anh L truy đuổi kịp đưa D cùng chiếc xe mô tô nói trên về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ xử lý.

- Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen – đỏ, gắn biển số 47M1-4680, số máy 5C63501900, số khung C630BY501845; 01 biển số 47K1-014.99 và 02 yếm chắn gió; 01 chìa khóa màu đen có in chữ Honda và 01 kim cắt màu đỏ đen, dài 16cm, có hiệu DFJ.

Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại xe mô tô biển số 47K1-014.99 cùng 02 yếm chắn gió và biển số 47M1-4680 cho chị Lê Thị Thu Th và ông Võ Văn N là các chủ sở hữu;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 323/HĐĐG, ngày 28/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Buôn Hồ kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen - đỏ, biển số 47K1-014.99 có giá trị là 11.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 09/KSĐT-HS, ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội, xác định: Do ý thức xem thường pháp luật Nhà nước, xem thường tài sản của người khác và động cơ tư lợi cá nhân. Nên vào khoảng 20 giờ ngày 27/11/2017 Nguyễn Hữu D đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh L, có giá trị 11.200.000đ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu D về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; sửa đổi bổ sung năm 2009 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 09 đến 12 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa màu đen có in chữ Honda và 01 kìm cắt màu đỏ đen, dài 16cm, có hiệu DFJ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại xe mô tô biển số 47K1-014.99 cùng 02 yếm chắn gió và 01 biển số 47M1-4680 cho chị Lê Thị Thu Th và ông Võ Văn N là các chủ sở hữu.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu D khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu gì thêm về phân trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu D khai nhận: Do ý thức xem thường pháp luật nhà nước, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, nên vào khoảng 20 giờ ngày 27/11/2017 tại Hoa viên thị xã Buôn H, bị cáo đã lén lút lấy trộm xe máy của anh L, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình năm 1999 sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để bị cáo biết được rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị, song do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi trên lấy đi tài sản của bị hại. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, vì vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị

cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, hành vi bị cáo thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

[7] Các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 47K1-014.99, 02 yếm chắn gió và 01 biển số 47M1-4680 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho chị Lê Thị Thu Th và ông Võ Văn N là các chủ sở hữu hợp pháp theo quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 14/02/2017 phù hợp với khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chìa khóa màu đen có in chữ Honda và 01 kìm cắt màu đỏ đen, dài 16cm, có hiệu DFJ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu D 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/11/2017.

Các biện pháp tư pháp:

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47, khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại xe mô tô biển số 47K1-014.99; 02 yếm chắn gió và 01 biển số 47M1-4680 cho chị Lê Thị Thu Th và ông Võ Văn N là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chìa khóa màu đen có in chữ Honda và 01 kìm cắt màu đỏ đen, dài 16cm, có hiệu DFJ.

(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ quản lý).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Cơ quan THA hình sự công an TX Buôn Hồ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Vp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm